
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	8 - 39
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>	8 - 11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2019</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2019</i>	13 - 14
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019</i>	15 - 35
<i>Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	36
<i>Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý</i>	37 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 17 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 17 số 5100165283 được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17: 96.354.560.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
Điện thoại: 02193882204
Fax: 02193882204
Email: info@giaiphong.com.vn
Mã số thuế: 5100165283

Các chi nhánh:

<u>Tên chi nhánh</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội)	Số 539 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội Mã số chi nhánh: 5100165283 – 001
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – Nhà máy Ô tô Giải Phóng	Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – (Tỉnh Hà Giang)	1608/3A Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Mã số chi nhánh: 5100165283 – 003

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 39).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tổng hợp này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Kỳ Xuân	Ủy viên
Bà Nguyễn Thu Giang	Ủy viên
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Ủy viên
Bà Đinh Thị Ngân	Ủy viên

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban
Bà Vũ Lan Hồng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Cương	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.
- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là năm tài chính thứ chín Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2019 là 21.872.886.014 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 235.175.085.364 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 160.403.075.760 VND. Các yếu tố này chỉ ra sự tồn tại

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

không chắc chắn liên quan đến khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên Công ty vẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục bởi các lý do sau:

Ban Tổng Giám đốc đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 khoản vay Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 8.656.972.229 VND và Ông Nguyễn Cương 4.851.000.000 VND với thời hạn trên 12 tháng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các sổ tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ.

Theo hợp đồng số 273/2010/HĐT&BL-SHB ngày 15 tháng 6 năm 2010 và cam kết bảo lãnh phát hành cổ phiếu ngày 4 tháng 10 năm 2010 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cam kết mua toàn bộ số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu còn lại, không phân phối hết sau khi thực hiện đầu đủ các bước chào bán cần thiết theo phương thức phát hành với giá mua 12.000 VND/Cổ phần. Số lượng cổ phần chưa chào bán hết của đợt phát hành là 7.047.685 Cổ phần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã không thực hiện trách nhiệm như cam kết. Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng đã khởi kiện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ra tòa và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm mua lại 50% số lượng cổ phiếu như cam kết là 3.523.842 Cổ phần, với giá 12.000 VND/Cổ phần, tương đương 42.861.100.000 VND. Kết quả phiên tòa phúc thẩm bản án số 42/2014/KDTM-PT ngày 3 tháng 6 năm 2014 đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội về việc buộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phải mua lại 50% số lượng cổ phần không phân phối hết trong đợt chào bán là 3.523.842 cổ phần với giá 12.000 VND/Cổ phần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng tiếp tục gửi Đơn đề nghị kháng nghị lên Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm soát nhân dân tối cao ngày 11 tháng 8 năm 2014 về việc kháng nghị bản án phúc thẩm và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm mua lại 50% số lượng cổ phần không phân phối hết trong đợt chào bán, đến thời điểm hiện tại vẫn đang chờ kết quả của việc kháng nghị bản án phúc thẩm này.

Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 16.245.426.344 VND VND. Tuy nhiên, giá trị được định giá là tài sản thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/Agribank HH – GMC ngày 19 tháng 5 năm 2015 là 88.041.098.782 VND và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/Agribank HH – GMC ngày 14 tháng 6 năm 2015 là 19.967.037.149 VND. Tổng giá trị khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 40.701.000.000 VND.

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Ngày 28 tháng 03 năm 2020
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Lông Giám đốc



Nguyễn Cương

Số : 1012.01/2019/NVT2-BCTC
Ngày : 28 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2020 từ trang 08 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do những vấn đề mô tả tại đoạn “cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

(1) Về nguyên tắc lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục:

- Khoản lỗ thuần của đơn vị trong Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2019 là 21.872.886.014 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 235.175.085.364 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 160.403.075.760 VND.
- Toàn bộ nhà máy và máy móc thiết bị có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 16.245.426.344 VND đã được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà. Tổng giá trị khoản vay tại Ngân hàng này còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 40.701.000.000 VND.

Các yếu tố này chỉ ra ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kiểm toán viên đã trao đổi với Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc sử dụng giả định hoạt động liên tục là không phù hợp và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện đánh giá hoặc mở rộng đánh giá về khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong năm tới và đưa ra một số đánh giá, các nguyên nhân được nêu tại thuyết minh VIII.5. Vì vậy, Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty vẫn được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

- (2) Về khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây. Tại ngày 30/8/2017, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã ký trực tiếp hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam về việc đầu tư xây dựng dự án trên, theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng trực tiếp góp vốn với tư cách là Chủ đầu tư, được chuyển tiền số vốn đã ủy thác đầu tư qua Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang và tiếp tục góp vốn cho giai đoạn tiếp theo, tỷ lệ góp vốn đầu tư của Công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam và Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng là 65%: 35%, sau khi hoàn thành các phần được phân chia lợi nhuận/ hoặc tiền không phân phối bằng sản phẩm. Sau khi Dự án đáp ứng điều kiện chuyển nhượng các bên sẽ thành lập Công ty mới với tên dự kiến Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội Greenwich Village. Theo Quyết định của hội đồng quản trị số 07/2019/QĐ-HĐQT ngày 15 tháng 06 năm 2019 về việc thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư với công ty cổ phần đầu tư Tập đoàn Long Giang và công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam, ghi nhận thu hồi khoản vốn đầu tư là 20.635.675.667 VNĐ, số tiền chi phí vốn hóa dự án là 9.509.280.473 VNĐ ghi nhận vào lỗ trong năm 2019. Kiểm toán viên không thể thu thập được các bằng chứng, thông tin để xác định được giá trị thị trường của lô đất này làm cơ sở cho việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Hồ Xuân Hà

GCNĐKHNKT số: 1603-2018 -124-1

Kiểm toán viên

Vũ Thị Thiết

GCNĐKHNKT số: 3980-2017 -124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.271.394.477	66.084.397.790
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	227.228.906	402.698.542
1. Tiền	111		227.228.906	402.698.542
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.674.704.721	1.947.232.733
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.060.217.605	6.060.217.605
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.048.439.195	1.468.178.087
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	50.000.000	50.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.221.265.526	1.074.054.645
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(6.705.217.605)	(6.705.217.605)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	33.872.325.125	62.022.965.882
1. Hàng tồn kho	141		35.053.627.775	63.292.293.365
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.181.302.650)	(1.269.327.483)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		497.135.725	1.711.500.633
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		497.135.725	1.711.500.633
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.004.094.437	51.462.701.103
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		36.004.094.437	19.681.915.142
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	36.004.094.437	19.681.915.142
<i>Nguyên giá</i>	222		78.338.886.078	59.646.585.126
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(42.334.791.641)	(39.964.669.984)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.602.861.636
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	-	1.602.861.636
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	30.144.956.140
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	-	30.144.956.140
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	32.968.185
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	32.968.185
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		73.275.488.914	117.547.098.892

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		211.312.544.464	233.711.268.428
I. Nợ ngắn hạn	310		197.674.470.236	218.391.080.121
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	37.229.247.877	71.042.514.480
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	1.981.579.128	4.024.833.662
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	53.530.179	101.396.323
4. Phải trả người lao động	314		235.019.312	382.457.964
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	88.416.592.109	81.668.393.074
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	46.862.583	25.862.583
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	68.809.594.503	60.243.577.490
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	902.044.545	902.044.545
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		13.638.074.228	15.320.188.307
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	130.101.999	130.101.999
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	13.507.972.229	15.190.086.308
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

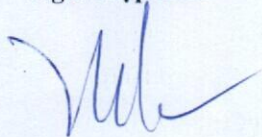
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

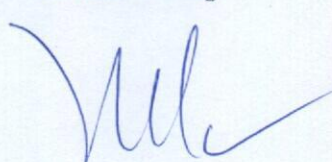
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(138.037.055.550)	(116.164.169.536)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(138.037.055.550)	(116.164.169.536)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96.354.560.000	96.354.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.354.560.000	96.354.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		783.469.814	783.469.814
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(235.175.085.364)	(213.302.199.350)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(213.302.199.350)	(203.445.214.470)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(21.872.886.014)	(9.856.984.880)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		73.275.488.914	117.547.098.892

Người lập biểu



Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân



Lập ngày 28 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	92.223.136.356	90.204.454.541
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		92.223.136.356	90.204.454.541
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.544.476.247	84.409.760.155
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.678.660.109	5.794.694.386
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.916.595	2.605.640
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19.768.761.007	10.245.683.213
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.260.979.534	9.414.056.943
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.138.153.983	1.348.306.263
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.646.547.726	4.258.842.965
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(21.872.886.013)	(10.055.532.415)
11. Thu nhập khác	31		-	198.547.576
12. Chi phí khác	32		1	41
13. Lợi nhuận khác	40		(1)	198.547.535
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(21.872.886.014)	(9.856.984.880)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(21.872.886.014)	(9.856.984.880)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(2.270)	(1.023)

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân



Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc

Nguyễn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(21.872.886.014)	(9.856.984.880)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.370.121.657	2.160.537.217
- Các khoản dự phòng	03	(88.024.833)	(143.941.016)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	10.289.420
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	9.507.380.878	(2.605.640)
- Chi phí lãi vay	06	9.260.979.534	9.414.056.943
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(822.428.778)	1.581.352.044
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.168.765.904	4.388.652.844
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	28.238.665.590	29.569.996.216
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(15.395.150.266)	(25.000.055.588)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	32.968.185	36.928.185
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.009.477.900)	(626.304.313)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.213.342.734	9.950.569.388
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(18.798.383.248)	(1.720.225.100)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(402.490.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.899.595	2.605.640
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(18.796.483.653)	(2.120.109.460)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	20.790.738.102	9.934.483.050		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(15.383.066.820)	(17.538.504.500)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.407.671.282	(7.604.021.450)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(175.469.636)	226.438.478		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	402.698.542	176.260.064		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	227.228.906	402.698.542		

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2020

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Sản xuất mô tô, xe máy;
 - Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
 - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trang trí, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
 - Khai thác quặng sắt;
 - Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ;
 - Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không bao gồm môi giới định giá bất động sản);
 - Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe;
 - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết Khách sạn;
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
 - Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
 - Sản xuất linh kiện điện tử;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
 - Đại lý du lịch;
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ. Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - Sản xuất xe có động cơ;
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác./.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:**
Số liệu BCTC năm 2019 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cụ thể như sau:

- + Tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 23.190 VND/USD
- + Tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là 23.265 VND/USD

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

b) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XD CBDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nếu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các thành viên góp vốn

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Ban lãnh đạo công ty phê chuẩn hàng năm.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	8.937.104	55.337.572
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	218.291.802	347.360.970
Cộng	<u>227.228.906</u>	<u>402.698.542</u>

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	4.795.057.367	4.795.057.367
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	4.795.057.367
Phải thu các khách hàng khác	1.265.148.238	1.265.160.238
Cty TNHH Ô tô Thành Tâm	402.565.959	402.565.959
Cty TNHH Xây dựng & Thương mại Đại á Châu	138.217.050	138.217.050
Các khách hàng khác	724.365.229	724.377.229
Cộng	<u>6.060.205.605</u>	<u>6.060.217.605</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH ô tô Chuyên Dùng Hà Linh	802.630.000	802.630.000
Công ty TNHH Trường Thịnh	649.964.550	-
PT.SOKONINDO AUTOMOBILE	232.400.000	-
Các nhà cung cấp khác	363.444.645	665.548.087
Cộng	<u>2.048.439.195</u>	<u>1.468.178.087</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0% thời hạn vay dưới 12 tháng.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>9.230.412</i>	<i>23.206.281</i>
Tạm ứng ban lãnh đạo	9.230.412	23.206.281
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.212.035.114</i>	<i>1.050.848.364</i>
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
Tạm ứng	739.709.836	578.523.086
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	52.325.278	52.325.278
Cộng	<u>1.221.265.526</u>	<u>1.074.054.645</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	<u>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</u>
Số đầu năm	(6.705.217.605)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập trong năm	-
Số cuối năm	<u>(6.705.217.605)</u>

Chi tiết các khoản dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 01.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.677.778.221	(440.907.615)	11.576.114.316	(440.907.615)
Công cụ, dụng cụ	10.000.000	-	10.000.000	-
Thành phẩm	26.298.655.432	-	44.167.728.092	-
Hàng hóa	6.316.178.836	-	6.316.178.836	-
Hàng gửi đi bán	751.015.286	(740.395.035)	1.222.272.121	(828.419.868)
Cộng	<u>35.053.627.775</u>	<u>(1.181.302.650)</u>	<u>63.292.293.365</u>	<u>(1.269.327.483)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	27.676.649.624	30.669.662.683	960.323.675	339.949.144	59.646.585.126
Tăng trong năm	-	204.013.600	-	-	204.013.600
Đầu tư XDCB hoàn thành	18.488.287.352	-	-	-	18.488.287.352
Số cuối năm	46.164.936.976	30.873.676.283	960.323.675	339.949.144	78.338.886.078
Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	109.903.379	17.555.465.533	780.323.675	339.949.144	18.785.641.731
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.977.360.573	22.859.536.592	787.823.675	339.949.144	39.964.669.984
Tăng do khấu hao trong năm	1.547.907.985	799.713.672	22.500.000	-	2.370.121.657
Số cuối năm	17.525.268.558	23.659.250.264	810.323.675	339.949.144	42.334.791.641
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	11.699.289.051	7.810.126.091	172.500.000	-	19.681.915.142
Số cuối năm	28.639.668.418	7.214.426.019	150.000.000	-	36.004.094.437

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 56.785.296.580 VND và 16.245.426.344 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà..

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang mở rộng công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.602.861.636	812.861.636
Số phát sinh trong năm	16.885.425.716	790.000.000
Kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm	18.488.287.352	-
Số cuối năm	-	1.602.861.636

10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang) ^(a)	-	29.926.756.140
Đầu tư vào dự án xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình - Ủy Trên, thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn - Gia Lâm ^(b)	-	218.200.000
Cộng	-	30.144.956.140

^(a) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4/2/2008 giữa Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai - Hà Tây. Tại ngày 30/8/2017, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã ký trực tiếp hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam về việc đầu tư xây dựng dự án trên, theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng trực tiếp góp vốn với tư cách là Chủ đầu tư, được chuyển tiền số vốn đã ủy thác đầu tư qua Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang và tiếp tục góp vốn cho giai đoạn tiếp theo, tỷ lệ góp vốn đầu tư của Công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam và Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng là 65%: 35%, sau khi hoàn thành các phân được phân chia lợi nhuận/ hoặc tiền không phân phối bằng sản phẩm. Sau khi Dự án đáp ứng điều kiện chuyển nhượng các bên sẽ thành lập Công ty mới với tên dự kiến Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội Greenwich Village.

^(b) Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2011/HĐ-HTĐT ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa các bên và tỷ lệ gồm Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang 20%, Công ty Cổ phần xây dựng Trường Yên 10%, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển bất động sản Thành Nam 20%, Công ty TNHH Đường Hà Nội - Hưng Yên 30%, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng 20%, về việc các bên cùng nhau góp vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình - Ủy Trên, thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn - Gia Lâm - Hà Nội. Theo đó các bên cùng nhau góp vốn để lập một quỹ chung gọi là Quỹ Dự án do Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang quản lý.

Theo Quyết định của hội đồng quản trị số 07/2019/QĐ-HĐQT ngày 15 tháng 06 năm 2019 về việc thanh lý Hợp đồng đầu tư vốn với công ty cổ phần đầu tư Tập đoàn Long Giang và công ty Cổ phần BlueBird Việt Nam, ghi nhận thu hồi khoản vốn đầu tư là 20.635.675.667 VNĐ, số tiền chi phí vốn hóa dự án là 9.509.280.473 VNĐ ghi nhận vào lỗ trong năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>35.047.667.780</i>	<i>52.000.415.768</i>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang	35.047.667.780	52.000.415.768
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>2.181.580.097</i>	<i>19.042.098.712</i>
Các nhà cung cấp khác	2.181.580.097	19.042.098.712
Cộng	37.229.247.877	71.042.514.480

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.981.579.128</i>	<i>4.024.833.662</i>
Công ty Cổ phần Việt Hà	1.379.745.746	1.379.745.746
Khách hàng khác	601.833.382	2.645.087.916
Cộng	1.981.579.128	4.024.833.662

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nội địa	33.021.868	1.705.864.592	(1.721.030.737)	17.855.723
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	83.558.269	(83.558.269)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	68.140.514	(68.140.514)	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.180.236	4.036.605	(7.216.841)	-
Các loại thuế khác	65.194.219	-	(29.519.763)	35.674.456
Cộng	101.396.323	1.861.599.980	(1.909.466.124)	53.530.179

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lãi vay ngân hàng phải trả	88.416.592.109	81.668.393.074
Cộng	<u>88.416.592.109</u>	<u>81.668.393.074</u>

15. Các khoản phải trả, phải nộp khác

a. Ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>46.862.583</i>	<i>25.862.583</i>
Kinh phí công đoàn	8.226.837	8.226.837
Bảo hiểm xã hội	21.000.000	-
Bảo hiểm y tế	7.429.290	7.429.290
Bảo hiểm thất nghiệp	3.206.456	3.206.456
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.000.000	7.000.000
Cộng	<u>46.862.583</u>	<u>25.862.583</u>

b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ của các đại lý.

16. Vay và nợ phải trả

a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	9.723.370.063	738.353.050
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn- Chi nhánh Hồng Hà	40.701.000.000	41.001.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Quốc tế	7.522.614.010	7.641.614.010
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam	5.862.610.430	5.862.610.430
Cộng	<u>68.809.594.503</u>	<u>60.243.577.490</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	738.353.050	18.390.738.102	(9.405.721.089)	9.723.370.063
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn- Chi nhánh Hồng Hà	41.001.000.000	-	(300.000.000)	40.701.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Quốc tế	7.641.614.010	-	(119.000.000)	7.522.614.010
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam	5.862.610.430	-	-	5.862.610.430
Cộng	<u>60.243.577.490</u>	<u>18.390.738.102</u>	<u>(9.824.721.089)</u>	<u>68.809.594.503</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

b. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn bên liên quan</i>	4.851.000.000	5.590.000.000
Ông Nguyễn Cường	4.851.000.000	5.590.000.000
<i>Vay dài hạn cá nhân khác</i>	8.656.972.229	9.600.086.308
Ông Nguyễn Hà Đức	8.656.972.229	9.600.086.308
Cộng	13.507.972.229	15.190.086.308

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	15.190.086.308	16.551.137.187
Số tiền vay phát sinh	2.400.000.000	6.699.430.000
Lãi vay nhập gốc	1.503.302.599	2.974.002.045
Tăng vay bằng công nợ phải trả	-	61.341.576
Số tiền vay đã trả	(5.558.345.731)	(11.095.824.500)
Giảm do bù trừ công nợ	(27.070.947)	-
Số cuối năm	13.507.972.229	15.190.086.308

17. Dự phòng phải trả

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hóa. Số phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	902.044.545
Số phát sinh trong năm	-
Số hoàn nhập trong năm	-
Số cuối năm	902.044.545

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	96.354.560.000	783.469.814	(203.445.214.470)	(106.307.184.656)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(9.856.984.880)	(9.856.984.880)
Số dư cuối năm trước	96.354.560.000	783.469.814	(213.302.199.350)	(116.164.169.536)
Số đầu năm nay	96.354.560.000	783.469.814	(213.302.199.350)	(116.164.169.536)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(21.872.886.014)	(21.872.886.014)
Số dư cuối năm nay	96.354.560.000	783.469.814	(235.175.085.364)	(138.037.055.550)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	96.354.560.000	96.354.560.000
Thặng dư vốn cổ phần	783.469.814	783.469.814
Cộng	97.138.029.814	97.138.029.814

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.635.456	9.635.456
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ (USD)	1.218,44	1.218,44
Nợ khó đòi đã xử lý (*)	5.865.497.927	5.865.497.927

(*) Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 02.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	92.223.136.356	90.204.454.541
Cộng	<u>92.223.136.356</u>	<u>90.204.454.541</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	88.632.501.080	84.503.089.812
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(88.024.833)	(93.329.657)
Cộng	<u>88.544.476.247</u>	<u>84.409.760.155</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.899.595	2.605.640
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	17.000	-
Cộng	<u>1.916.595</u>	<u>2.605.640</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.260.979.534	9.414.056.943
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	12.536.850
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	10.289.420
Chi phí mượn tài sản đảm bảo	998.501.000	808.800.000
Lỗ thanh lý đầu tư	9.509.280.473	-
Cộng	<u>19.768.761.007</u>	<u>10.245.683.213</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	-	(111.725.566)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	246.591.385	131.217.668
Các chi phí khác	891.562.598	1.328.814.161
Cộng	<u>1.138.153.983</u>	<u>1.348.306.263</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.914.913.985	2.678.289.781
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	3.960.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	160.036.551	51.073.922
Thuế, phí và lệ phí	108.985.600	40.208.313
Dự phòng phải thu khó đòi	-	61.114.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	456.261.861	135.504.545
Các chi phí khác	1.006.349.729	1.288.692.197
Cộng	<u>4.646.547.726</u>	<u>4.258.842.965</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(21.872.886.014)	(9.856.984.880)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(21.872.886.014)	(9.856.984.880)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.635.456	9.635.456
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(2.270)</u>	<u>(1.023)</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng văn phòng	61.293.372.528	53.615.209.655
Chi phí nhân công	4.801.913.985	5.607.610.571
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.370.121.657	2.160.537.215
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.008.759.967	6.952.556.249
Chi phí dự phòng, hoàn nhập dự phòng	(88.024.833)	(143.941.016)
Chi phí khác	1.897.912.327	2.679.804.543
Cộng	<u>76.460.105.298</u>	<u>70.871.777.218</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay nhập gốc	1.503.302.599	2.974.002.045
Tăng vay bằng công nợ phải trả	-	61.341.576
Bù trừ công nợ phải trả và thu hồi khoản đầu tư	20.635.675.667	-
Tiền gốc vay giảm do bù trừ công nợ	27.070.947	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả tiền vay thành viên Hội đồng quản trị	739.000.000	634.000.000
Vay Hội đồng quản trị		5.900.000.000
Chuyển công nợ vay thành viên Hội đồng quản trị sang đối tượng khác		5.852.000.000
Phải trả tiền mượn tài sản	998.501.000	808.800.000
Tiền mượn tài sản đã trả	998.501.000	868.800.000
Tạm ứng	178.568.000	1.083.291.594
Hoàn ứng	192.543.869	1.073.537.704
Bù trừ công nợ giảm các khoản chi hộ	-	92.621.090
Bù trừ công nợ phải trả chi phí lãi vay	-	990.982.500

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại thuyết minh V.5; V.15; V.16; V.17b

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban lãnh đạo	1.177.000.000	1.182.803.965
Cộng	1.177.000000	1.182.803.965

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang	Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	Góp vốn đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	101.445.449.996	78.339.900.007
Thu tiền bán hàng hóa thành phẩm	41.332.750.297	35.097.900.000
Phải trả tiền mua phụ tùng, vật liệu	69.708.795.583	44.828.300.000
Trả tiền mua phụ tùng, vật liệu	15.800.000.000	18.731.131.706
Bù trừ công nợ phải thu phải trả	60.112.699.698	42.543.600.011
Bù trừ tiền thanh lý dự án và công nợ phải trả	10.748.843.873	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.2; V.12; V.13

2. Quản lý rủi ro tài chính

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	68.809.594.503	13.507.972.229	82.317.566.732
Phải trả người bán	37.229.247.877	-	37.229.247.877
Các khoản phải trả khác	88.698.474.004	130.101.999	88.828.576.003
Dự phòng phải trả	902.044.545	-	902.044.545
Cộng	<u>194.737.316.384</u>	<u>13.638.074.228</u>	<u>208.375.390.612</u>
Số đầu năm			
Vay và nợ	60.243.577.490	15.190.086.308	75.433.663.798
Phải trả người bán	71.042.514.480	-	71.042.514.480
Các khoản phải trả khác	82.076.713.621	130.101.999	82.206.815.620
Dự phòng phải trả	902.044.545	-	902.044.545
Cộng	<u>213.362.805.591</u>	<u>15.320.188.307</u>	<u>228.682.993.898</u>

c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	227.228.906	402.698.542	227.228.906	402.698.542
Phải thu khách hàng	-	61.114.207	-	61.114.207
Các khoản cho vay	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Các khoản phải thu khác	801.265.526	654.054.645	801.265.526	654.054.645
Cộng	1.078.494.432	1.167.867.394	1.078.494.432	1.167.867.394
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	82.317.566.732	75.433.663.798	82.317.566.732	75.433.663.798
Phải trả người bán	37.229.247.877	71.042.514.480	37.229.247.877	71.042.514.480
Các khoản phải trả khác	88.828.576.002	82.206.815.620	88.828.576.002	82.206.815.620
Dự phòng phải trả	902.044.545	902.044.545	902.044.545	902.044.545
Cộng	208.375.390.611	228.682.993.898	208.375.390.611	228.682.993.898

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

4. Khả năng hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là năm tài chính thứ tám Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2019 là 21.872.886.014 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 235.175.085.364 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 160.403.075.760 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Trong năm 2019, Công ty vẫn có doanh thu trên 94 tỷ đồng. Vay ngân hàng 18.390.738.102 VND, trả nợ vay Ngân hàng 9.824.721.089 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 khoản vay dài hạn các cá nhân Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 8.656.972.229 VND và Ông Nguyễn Cương 4.851.000.000 VND với thời hạn trên

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12 tháng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các sổ tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ.

Theo hợp đồng số 273/2010/HĐT&BL-SHB ngày 15 tháng 6 năm 2010 và cam kết bảo lãnh phát hành cổ phiếu ngày 4 tháng 10 năm 2010 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cam kết mua toàn bộ số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu còn lại, không phân phối hết sau khi thực hiện đầy đủ các bước chào bán cần thiết theo phương thức phát hành với giá mua 12.000 VND/Cổ phần. Số lượng cổ phần chưa chào bán hết của đợt phát hành là 7.047.685 Cổ phần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã không thực hiện trách nhiệm như cam kết. Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng đã khởi kiện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ra tòa và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm mua lại 50% số lượng cổ phiếu như cam kết là 3.523.842 Cổ phần, với giá 12.000 VND/Cổ phần, tương đương 42.861.100.000 VND. Kết quả phiên tòa phúc thẩm bản án số 42/2014/KDTM-PT ngày 3 tháng 6 năm 2014 đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo nội dung trên. Tuy nhiên, ngày 11 tháng 8 năm 2014 Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng lại tiếp tục gửi Đơn đề nghị kháng nghị lên Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm soát nhân dân tối cao về việc kháng nghị bản án phúc thẩm và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm theo đúng cam kết của hợp đồng. Đến thời điểm hiện tại chưa có kết quả của việc kháng nghị bản án phúc thẩm này. Công ty vẫn tin tưởng vào khả năng thành công của vụ kiện này, là một giải pháp tài chính giúp Công ty tháo gỡ khó khăn do chính hậu quả của hợp đồng này mang lại.

Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 16.245.426.344 VND đã được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà. Tổng giá trị khoản vay tại Ngân hàng này còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 40.701.000.000 VND.

Tuy nhiên, giá trị được định giá là tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/Agribank HH – GMC ngày 19 tháng 5 năm 2015 là 88.041.098.782 VND và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/Agribank HH – GMC ngày 14 tháng 6 năm 2015 là 19.967.037.149 VND.

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đang diễn ra bình thường. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Lập ngày 28 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân



Giám đốc

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Phải thu tiền bán hàng		6.060.217.605		6.060.217.605
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Quá hạn trên 3 năm	4.795.057.367	Quá hạn trên 3 năm	4.795.057.367
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại A Châu	Quá hạn trên 3 năm	138.217.050	Quá hạn trên 3 năm	138.217.050
Ông Đỗ Đình Tuấn	Quá hạn trên 3 năm	96.933.650	Quá hạn trên 3 năm	96.933.650
Ông Đào Hồng Minh	Quá hạn trên 3 năm	68.251.650	Quá hạn trên 3 năm	68.251.650
Ông Lê Trung Kiên	Quá hạn trên 3 năm	19.702.500	Quá hạn trên 3 năm	19.702.500
Ông Cán Văn Minh	Quá hạn trên 3 năm	71.963.000	Quá hạn trên 3 năm	71.963.000
Ông Cán Đình Phong	Quá hạn trên 3 năm	64.013.650	Quá hạn trên 3 năm	64.013.650
Ông Nguyễn Hữu Chính	Quá hạn trên 3 năm	44.140.578	Quá hạn trên 3 năm	44.140.578
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Hùng Tuyên	Quá hạn trên 3 năm	90.522.525	Quá hạn trên 3 năm	90.522.525
Ông Nguyễn Thành Sơn	Quá hạn trên 3 năm	18.880.000	Quá hạn trên 3 năm	18.880.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Quá hạn trên 3 năm	86.255.650	Quá hạn trên 3 năm	86.255.650
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	Quá hạn trên 3 năm.	402.565.959	Quá hạn trên 3 năm.	402.565.959
Các khách hàng của chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang)	Quá hạn trên 3 năm	163.714.025	Quá hạn từ 2-3 năm	163.714.025
Phải thu khác		420.000.000		420.000.000
Ông Nguyễn Văn Chiến	Quá hạn trên 3 năm	420.000.000	Quá hạn trên 3 năm	420.000.000
Phải thu tiền ứng trước cho nhà cung cấp		225.000.000		225.000.000
Công ty chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	60.000.000	Quá hạn trên 3 năm	60.000.000
Công ty Cổ phần Thông tin và Định giá Việt Nam	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000
Công ty Luật Hương Giang	Quá hạn trên 3 năm	125.000.000	Quá hạn trên 3 năm	125.000.000
Tổng cộng		6.705.217.605		6.705.217.605

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty TNHH An Lộc Phát	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Năm châu Duy Nhất	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Bảo Long	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đìn	8.947.423	Công nợ không có khả năng thu hồi	8.947.423	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Nam	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Lợi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại CN ô tô Hải Phòng	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Huỳnh Đệ	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi
Hợp tác xã Kim Thi	2.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Lâm Việt	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Minh Hoàng	1.950.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.950.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Thái Bình	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Nam Mai	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Hà	9.278.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.278.000	Công nợ không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty Cổ phần Ngọc Khánh	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ngọc Hùng	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam	9.889.001	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.889.001	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Quảng Lợi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thép Đại Phát	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Thạnh Đức	6.500.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	6.500.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Nam	4.666.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.666.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thành Đô	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thiên Phú	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thịnh Hưng	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Quang	3.800.001	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.800.001	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Trường Hà	4.673.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.673.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Tý	10.482.249	Công nợ không có khả năng thu hồi	10.482.249	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Sơn	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Chu Tuấn Anh	2.411.309	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.411.309	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lê Quốc Dân	3.842.319	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.842.319	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lý Trường Hải	4.573.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.573.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Đức Triều	2.936.550	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.936.550	Công nợ không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Ông Nguyễn Xuân Dương	4.740.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.740.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Công Hải	5.680.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	5.680.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Quang Tuyến	5.146.099	Công nợ không có khả năng thu hồi	5.146.099	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Thịnh	405.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	405.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Tĩnh	800.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	800.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Phạm Tiến Lực	3.647.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.647.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Hoàng Thị Mến Thương	9.660.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.660.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Trần Thị Thu Hiền	4.852.412	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.852.412	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Vương Công Điền	8.988.540	Công nợ không có khả năng thu hồi	8.988.540	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Xăng dầu Hà Giang	2.223.891	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.223.891	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Ngô Văn Mùi	4.247.208	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.247.208	Công nợ không có khả năng thu hồi
Đối tượng khác	185.612	Công nợ không có khả năng thu hồi	185.612	Công nợ không có khả năng thu hồi
Tổng cộng	5.865.497.927		5.865.497.927	